

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **253/2019/HS-ST**
Ngày: 22-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hùng Dương;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18, 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 222/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1997. Tại: B. Nơi ĐKKHKT: khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B. Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hùng C và bà Nguyễn Thị Mỹ D; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt ngày 02/5/2019 đến ngày 02/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và tại ngoại cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Thanh Anh V, sinh ngày 14/5/2001. Địa chỉ: xã T, thị xã T, tỉnh B.(vắng mặt)

2. Ông Lê Mạnh C, sinh năm 1998. Địa chỉ: xã T, thị xã T, tỉnh B.(vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1979. Địa chỉ: khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Bô Thị Xuân T, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Phạm Thanh T, Nguyễn Ngọc Thùy D.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/11/2018, Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú: xã T, huyện H, tỉnh B có hẹn với Bồ Thị Xuân T, sinh năm 1999, hộ khẩu thường trú: phường T, thị xã T, tỉnh B tại cổng trường Cao đẳng y tế Bình Dương thuộc phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để giải quyết chuyện tiền bạc trong thời gian cả hai còn quen biết và yêu nhau.

Khoảng 17 giờ 00 ngày 30/11/2018, Nguyễn Hoàng P cùng Lê Mạnh C, sinh năm 1998. Địa chỉ: xã T, huyện B, tỉnh B; Nguyễn Ngọc Thùy D, sinh năm 1993. Địa chỉ: xã T, thị xã T, tỉnh B và Nguyễn Phạm Thanh T, sinh năm 1998, ngụ tại: xã T, thị xã T, tỉnh B đến cổng trường Cao đẳng y tế Bình Dương để gặp T. Lúc này, V đi qua quán nước đối diện ngôi chợ tại cổng trường Cao đẳng y tế Bình Dương, T nói chuyện với nhóm của P về chuyện P có thiếu tiền của T trong thời gian T và P yêu nhau. Sau đó thống nhất P trả tiền cho T số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), sau khi nhận tiền từ P thì T điều khiển xe mô tô chạy đi đến gặp Nguyễn Thành N (là bạn trai của T) đứng đợi gần đó rồi N chở T đi đến shop quần áo TOTO trên đường Yersin thuộc phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để N lấy xe mô tô của N đang gửi ở shop quần áo TOTO. Lúc này, P, V và C chạy theo sau N và T cách khoảng 15 mét định đi ăn. N và T đến TOTO Shop thì dừng lại, cùng lúc này C và V cũng dừng lại. Sau đó, P điều khiển xe mô tô chạy đi đổ xăng. Tại đây, N và C có nói chuyện qua lại với nhau, thấy vậy nên V điện thoại cho T và P nói là không đi ăn nữa về luôn. Lúc này, T có công việc nên chạy một mình về nhà trước mà không đợi N nữa, một lúc thì P chạy lên gặp V, C và cả ba điều khiển trên 01 xe mô tô chạy về hướng ngã 4 Chợ Đình thì gặp T và D. Lúc này, P, C, V, D và T cùng đi về theo đường Phú Lợi, P và C từ đường Phú Lợi, mỗi người một xe chạy phía trước, chạy phía sau là V, T và D. Lúc này, T cũng chạy trên đường Phú Lợi và nhìn ra sau thì thấy nhóm của P đang chạy phía sau, do sợ nên T điện thoại cho N để báo là có nhóm của P đi theo sau, N nói T tấp vào lề đường chờ N đi lên. Do đó, T tấp xe vào lề đường Phú Lợi thuộc khu phố 05, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đứng chờ N. Cùng lúc, nghe T báo tin, N ý định sẽ chạy đến đánh nhóm của P, do vậy N điều khiển xe mô tô 02 bánh BS 61E1-482.XX, nhãn hiệu yamaha Sirius chạy đến ngã tư Chợ Đình N thì gặp tên thường gọi là H (không rõ nhân thân, lai lịch), N nói với H “bạn gái tao có chuyện mày đi theo tao có gì phụ tao” thì H đồng ý rồi điều khiển xe mô tô (không rõ) theo N.

Lúc này, T và D chạy sau thì thấy T đang dừng xe ở lề đường thuộc phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương một mình, khi thấy T thì T và D quay lại, mỗi người đứng một bên và cả hai có dùng nón bảo hiểm mỗi người đánh T 01 cái vào lưng. Cùng lúc này, N chạy đến thì thấy T đang bị T và D đánh nên N dừng xe rồi đi đến dùng tay không đánh vào mặt T một cái. Thấy T bị đánh nên V xuống xe mô tô tới kéo N ra, lúc này N quay qua dùng tay không đánh V, H thấy vậy cũng đi đến dùng nón bảo hiểm đánh V, N và H cùng đánh V tới tấp vào vùng đầu (N dùng tay không, V dùng nón bảo hiểm), V bị đánh gục xuống đất và kêu “Cứu, cứu”. Lúc này, P và C chạy tới, thấy V bị đánh thì P cầm nón bảo hiểm chạy tới đánh về phía N để giải cứu V, tuy nhiên N dùng tay đỡ được và gạt P ra. Tiếp đó, N và H quay qua cùng đánh P (N dùng tay không, H dùng nón bảo hiểm), P đang bị đánh thì C đi tới, C nhặt 01 (một) đoạn cây dài khoảng 01 mét ở gốc cây gần đó và đánh về phía N 01 (một) cái trúng vào người. Lúc này, N đến qua giữ chặt 02 tay của C làm C rơi cây xuống đất, N tiếp tục giữ tay C và ôm C ghì lại (tư thế đối diện nhau). Khi N đang giữ chặt 02 tay

ghì C lại thì H đứng cách đó khoảng 07 mét rút từ trong bao màu xanh ra 01 (một) con dao tự chế dài khoảng 60 cm, lưỡi kim loại và cầm con dao trên tay tiến đến chỗ N đang giữ tay C. N quan sát khi H đứng sát N thì H dùng dao chém cái thứ nhất trúng vào tay trái của C, sau đó H xô dịch qua lại và chém cái thứ hai trúng vào tay phải và chém tiếp cái thứ ba và bốn trúng vào tay trái của C. N thấy rõ việc H rút dao ra và dùng dao chém C nhưng N vẫn giữ tay C lại để cho H chém C. V thấy C bị chém nhiều cái nên có nhặt một đoạn cây dưới đất và dùng đoạn cây đánh trúng đầu N 01 cái và lưng 01 cái nhưng N vẫn không buông ra. Cùng lúc, người đi đường tri hô “Công an” nên N và H lên xe bỏ chạy. C và V bị thương tích nên được người dân đưa đi bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương cấp cứu. Còn P đến Công an phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc, Đến ngày 07/12/2018, Công an phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 08/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định trưng cầu giám định số: 137 trưng cầu trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương giám định tỷ lệ phần trăm thương tích và cơ chế hình thành vết thương của Lê Mạnh C và Nguyễn Thanh Anh V. Ngày 09/01/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương có bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 20/2018/GĐPY đối với Lê Mạnh C có tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên là: 11% theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 20/2014/TT-BYT do Bộ Y Tế ban hành ngày 12/6/2014. Cơ chế hình thành vết thương “vết thương bờ ngoài cẳng tay phải: chiều chéch xuống từ phải sang trái, hướng từ phải sang trái, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra; vết thương cẳng tay trái: chiều chéch xuống từ trái sang phải, hướng từ trái sang phải, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra; Vết thương bờ ngoài khuỷu tay trái: chiều nằm ngang, hướng từ trước ra sau chéch từ trái sang phải, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra” và bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 21/2018/GĐPY đối với Nguyễn Thanh Anh V có tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên là: 03% theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 20/2014/TT-BYT do Bộ Y Tế ban hành ngày 12/6/2014. Cơ chế hình thành vết thương: “vết thương đỉnh cằm phải chiều từ sau ra trước, hướng từ trên xuống, bờ không sắc gọn, khả năng do vật tày gây ra”.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Thanh Anh Vyêu cầu Nguyễn Thanh N phải bồi thường tiền điều trị thương tích số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Nguyễn Thành N đã bồi thường cho anh Nguyễn Thanh Anh V số tiền trên. Hiện tại, ông Nguyễn Thanh Anh V đã làm đơn bãi nại cho Nguyễn Thành N.

Quá trình điều tra ông Lê Mạnh C yêu cầu Nguyễn Thanh N phải bồi thường tiền điều trị thương tích số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Nguyễn Thành N đã bồi thường cho anh Lê Mạnh C số tiền trên. Hiện tại, anh Lê Mạnh C đã làm đơn bãi nại cho Nguyễn Thành N.

Đối với xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 61E1-482.XX do Nguyễn Thành N dùng thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, xác định: Đây là xe mô tô do chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1979. Địa chỉ: phường T, thị xã T, tỉnh B đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe (bà D là mẹ của Nguyễn Thành N). Ngày 30/11/2018, Nguyễn Thành N mượn xe mô tô trên đi làm nhưng sau đó dùng xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 61E1-482.XX để thực hiện hành vi phạm tội, bà D không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không thu giữ.

Đối với 01 con dao tự chế dài khoảng 60 cm là công cụ Nguyễn Thành N và đối tượng tên H dùng thực hiện hành vi phạm tội, sau khi H dùng con dao trên chém V và C thì H bỏ đi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không thu hồi được.

Đối với đối tượng tên H, quá trình điều tra do không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể, đã có hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Thanh Anh V và anh Lê Mạnh C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 229/CT-VKS-HS ngày 14/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thành N đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Thành N không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 30/11/2018 Nguyễn Thành N mặc dù biết đối tượng tên H (không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 60cm là “hung khí nguy hiểm” chém ông Lê Mạnh C nhưng N vẫn giúp sức ôm, giữ chặt C để H chém 01 nhát vào cánh tay trái, tay phải của C gây thương tích cho bị hại Lê Mạnh C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Riêng N dùng tay đánh vào đầu ông Nguyễn Thanh Anh V gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 20/2014/TT-BYT do Bộ Y Tế ban hành ngày 12/6/2014 nên hành vi mà bị cáo Nguyễn Thành N thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là thanh niên còn trẻ, có nghề nghiệp ổn định lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động để tạo dựng sự nghiệp, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng do xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác bị cáo đã giúp sức cho đối tượng tên H thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp. Xét thấy bị cáo N có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo tham gia vào vụ án với vai trò giúp sức gián tiếp, không trực tiếp thực hiện hành vi đánh, chém bị hại; bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho các bị hại nên Hội đồng xét xử không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo cũng không làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung tại địa phương.

[7] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án 22/11/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Thành N về Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh B giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thành N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo” theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2./ Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3./ Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND phường, thị xã T, tỉnh B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tâm